

Bản án số:13/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Bình.
2. Bà Hà Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST- HS ngày 01/02/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST- HS ngày 09/3/2021 đối với các bị cáo:

1.Hồ Văn H, tên gọi khác: không; sinh năm 1993 tại: xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn TL, xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn C(đã chết) và bà Lê Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2.Lê Công T, tên gọi khác: không; sinh năm 1998 tại: xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn TL, xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công D và bà Lê Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Tr và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người bị hại: Anh Lò Văn Đ – sinh ngày 10/3/2005(vắng mặt).
Trú tại: Thôn M, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lò Văn N – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn M, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt).

5.Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Đình Hợp, trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

6. Những người làm chứng: - Chị Lê Thị H – sinh năm 2004(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NT, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 2004(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NS, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/9/2020, Hồ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36M1-187.65 chở theo Lê Công T đi từ thôn Tiến Sơn 2, thị trấn Thường Xuân, về hướng thị trấn Thường Xuân đi cầu Bái Thượng. Trên đường đi Hồ Văn H nói với Lê Công T “Anh tính đi giật điện thoại, em có đi với anh không” T nói “Vâng anh làm thì em làm cùng anh”. Sau đó Hồ Văn H điều khiển xe mô tô chở Lê Công T đi dọc Quốc lộ 47 để tìm tài sản nhưng không có. Khi đến khu 4, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Hồ Văn H điều khiển xe đi vào khu vực đường đôi cổng trường Cẩm Bá Thước, đi được một đoạn quan sát thấy có Lò Văn Đ, sinh ngày 10/3/2005 ở thôn My, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân đang cầm chiếc điện thoại Sam sung A10s để xem cùng với Nguyễn Thị L, sinh năm 2004, Lê Thị H, sinh năm 2004 cùng trú tại xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tại khu vực thuộc phần ngược lại của đường đôi. H nói với T “có ba đứa đang ngồi xem điện thoại, có giật được không em”, T đáp “Anh quay xe lại để em giật”. H điều khiển xe vòng lại, giảm tốc độ đồng thời áp sát vào vị trí của Đ, L và H đang ngồi chơi trên giải phân cách còn Lê Công T ngồi phía sau xe dùng tay trái giật 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A10S, màu đen của Lò Văn Đ. Sau khi giật được chiếc điện thoại, T vỗ vai H nói “em giật được rồi”. Lúc này H tăng tốc độ xe chở T về thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân. Trên đường về đến đoạn đường gần Ban chỉ huy Quân sự huyện Thường Xuân, cả hai dừng lại kiểm tra rồi tắt nguồn chiếc điện thoại vừa cướp giật được và đưa cho H giữ, sau đó cùng nhau đi về nhà ngủ. Đến ngày 15/9/2020 H và T đem chiếc điện thoại xuống cửa hàng điện thoại Trung Chiến của gia đình anh Nguyễn Sỹ Chiến, sinh năm 1982 ở khu 3 thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân bán được 1.550.000 đồng, H chia cho T 750.000 đồng, còn 800.000 đồng H giữ lại. Toàn bộ số tiền T và H đã tiêu sài cá nhân hết. Tiếp đó vào khoảng 20 giờ ngày 15/9/2020, Hồ Văn H tiếp tục dùng xe mô tô biển kiểm soát 36M1 - 197.65 chở Lê Công T đến khu vực nhà cho thuê trọ của gia đình anh Đình Văn Xuân, sinh năm 1967, ở khu 4 thị trấn Thường Xuân tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, H và T đi vào phòng trọ của chị Vi Thị Khánh Thùy, sinh ngày 22/5/2004 trú tại thôn Phổng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân và chị Vi Thị Tố U, sinh ngày 19/01/2004, trú tại xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân. Quan sát thấy Thùy đang ở trong phòng nên H vờ hỏi “Có nước không, cho anh xin uống với”, nghe H nói vậy, Thùy đi ra khỏi phòng trọ để lấy nước. Hồ Văn H quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, màu đen của chị Vi Thị

Tổ U đang sạc pin để trên bàn học nên đi lại rút dây sạc, lấy chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi phòng cùng với T điều khiển xe mô tô về nhà của mình và đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho T giữ để chờ tiêu thụ. T cầm chiếc điện thoại về giấu vào chiếc túi vải để ở phòng khách của gia đình.

Ngay sau khi bị mất tài sản, anh Lò Văn Đ và chị Vi Thị Tô U đã báo cáo Công an thị trấn Thường Xuân và Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Ngày 16/9/2020, Lê Công T và Hồ Văn H nhận thức được hành vi phạm tội, đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Tại đây Hồ Văn H đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36M1-187.65 là phương tiện Hùng và Tuấn dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Cùng ngày 16/9/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Lê Công T ở thôn TL, xã TT, huyện TX, thu giữ 01 điện thoại NOKIA C2, màu đen. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A10S, màu đen tại cửa hàng điện thoại Trung Chiến của gia đình anh Nguyễn Sỹ Chiến và yêu cầu định giá tài sản đối với cả 02 chiếc điện thoại. Tại Kết luận số 33/KL- ĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Chiếc điện thoại SAMSUNG A10S, màu đen trị giá là 1.600.000 đồng và Kết luận số 35/KL- ĐGTS ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Chiếc điện thoại NOKIA C2, màu đen, trị giá là 850.000 đồng.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 15/9/2020 tại khu 4 thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân của Hồ Văn H và Lê Công T, giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với Hồ Văn H và Lê Công T ngày 15/9/2020. 01 chiếc điện thoại NOKIA C2, màu đen xác định của chị Vi Thị Tô U, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị U, chị U không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Sỹ Chiến đã mua 01 chiếc điện thoại với Hồ Văn H và Lê Công T, nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Số tiền 1.550.000 đồng, H và T tự nguyện nhờ gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ Chiến. Anh Chiến không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Lò Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A10S, màn hình cảm ứng, màu đen xác định của anh Lò Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đạt; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36M1-187.65 xác định là của Hồ Văn H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTX ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Hồ Văn H và Lê Công T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, g khoản 2, khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hồ Văn H và Lê Công T về tội

“Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d,g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức án từ 56 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2020; Bị cáo Lê Công T mức án từ 54 đến 57 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2020; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong phần tranh luận không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xử các bị cáo một mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra; về bồi thường dân sự không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Xét hành vi phạm tội của các bị cáo*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hồ Văn H, Lê Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/9/2020, Hồ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36M1-187.65 chở

theo Lê Công T đi từ thôn Tiến Sơn 2, thị trấn Thường Xuân, về hướng thị trấn Thường Xuân đi cầu Bái Thượng. Khi đến khu 4, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Hồ Văn H điều khiển xe đi vào khu vực đường đôi cổng trường Cẩm BáThước, đi được một đoạn quan sát thấy có anh Lò Văn Đ, sinh ngày 10/3/2005 ở thôn Mỹ, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân đang cầm chiếc điện thoại Sam sung A10s trị giá 1.600.000đ(Một triệu sáu trăm nghìn đồng). H điều khiển xe vòng lại, giảm tốc độ đồng thời áp sát vào vị trí của Đ, L và H đang ngồi chơi trên giải phân cách để Lê Công T ngồi phía sau xe dùng tay trái giật 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A10S anh Đ đang cầm trên tay. Sau khi giật được chiếc điện thoại, H tăng tốc độ xe chở T về thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân. Ngày 15/9/2020 H và T đem chiếc điện thoại xuống cửa hàng điện thoại Trung Chiến của gia đình anh Nguyễn Sỹ Chiến, sinh năm 1982 ở khu 3 thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân bán được 1.550.000 đồng, H chia cho T 750.000 đồng, còn 800.000 đồng H giữ lại. Toàn bộ số tiền T và H đã tiêu sài cá nhân hết. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d,g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Hành vi sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm của Hồ Văn H và Lê Công T áp sát và giật chiếc điện thoại của anh Lò Văn Đ, sinh ngày 10/3/2005 rồi nhanh chóng tẩu thoát là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo Hồ Văn H, Lê Công T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo H là người chủ động rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo T phải tích cực ngăn cản bị cáo H từ bỏ ý định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm và là người thực hành tích cực trong vụ án. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này vai trò của bị cáo H là cao hơn so với bị cáo T, đây là căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Tại phiên tòa hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại

đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét xử các bị cáo một mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] *Về hình phạt:* Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng các điểm d,g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo thì thấy bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập không có; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 171 BLHS.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36M1-187.65 các bị cáo Hồ Văn H, Lê Công T dùng làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước;

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Lò Văn Đ đã được nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[10] *Về án phí:* Buộc các bị cáo Hồ Văn H, Lê Công T phải nộp án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điểm d,g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Văn H và Lê Công T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn H, Lê Công T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt:

Hồ Văn H 58(Năm tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2020.

Lê Công T 55(Năm lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2020. Tiếp tục tạm giam các bị cáo bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36M1-187.65. Vật chứng này được thể hiện như biên

bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 01/02/2021.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Hồ Văn H, Lê Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Sỹ Hỷ

